

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày 06/9/2022

“V/v Ly hôn và nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Vũ Đức Minh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Văn Ngu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 37/2022/TLST- HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/QĐST-DS, ngày 17 tháng 8 năm 2022. Giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Anh T, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn 10, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 2000; Địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Anh Thoa trình bày:

Tôi và anh T kết hôn năm 2000, hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc, có kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Sau khi về chung sống thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chửi bới, đánh đập tôi và đuổi tôi đi và hiện tại tôi về nhà mẹ tôi ở Q, huyện T để sinh sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được mâu thuẫn đã trầm trọng chúng tôi đã sống ly thân nên tôi quyết định ly hôn. Vì vậy tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lê Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng tôi có 01 con chung là Lê Hoàng Bảo U, sinh ngày 11/6/2021. Hiện con đang ở với anh T, vì khi con được 8 tháng anh T đuổi tôi đi không cho mang con theo. Hiện tôi sống tạm nhà mẹ tôi nên chưa có điều kiện nuôi con, theo đơn khởi kiện thì tôi yêu cầu được nuôi con nhưng hiện tại tôi phải đi làm ăn xa nên sau khi ly hôn thì con chung nguyện vọng

của tôi là để anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Đến khi tôi ổn định tôi sẽ yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức: Quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Anh T đối với anh Lê Văn T; Giao cháu Lê Hoàng Bảo U, sinh ngày 11/6/2021 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung. Tại thời điểm chị T khởi kiện anh T có nơi cư trú tại Bon B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông, giữa các đương sự không có thỏa thuận về Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông và quan hệ tranh chấp là “Ly hôn và nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết đã trực tiếp cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn là anh Lê Văn T theo quy định tại Điều 171, Điều 173 và Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T chung sống với nhau là tự nguyện có đăng ký kết hôn. Nguyên đơn cho rằng quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chửi bới, đánh đập và đuổi đi và hiện tại chị T về nhà mẹ ở xã Q, huyện T để sinh sống. Hội đồng xét xử, xét thấy: Theo quy định tại Điều 17 và Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “*Vợ chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”.

Đối chiếu với quy định trên, lời khai của đương sự và qua xác minh trong quá trình giải quyết vụ án, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014. Do vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Anh T đối với anh Lê Văn T.

[4]. Về con chung: Chị T và anh T có 01 con chung là Lê Hoàng Bảo U, sinh ngày 11/6/2021. Xét hiện con đang ở với anh T, chị T sống tạm nhà mẹ nên chưa có điều kiện nuôi con vì đi làm ăn xa nên sau khi ly hôn thì con chung chị T đồng ý để anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Để đảm bảo cho cháu có đủ điều kiện phát triển tốt cần giao con chung Lê Hoàng Bảo U, sinh ngày 11/6/2021 cho anh Lê Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[7]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[8]. Về án phí: Chị Hoàng Thị Anh T là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 58, Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Anh T đối với anh Lê Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Anh T được ly hôn với anh Lê Văn T

2. Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng Bảo U, sinh ngày 11/6/2021 cho anh Lê Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền chị T đã nộp theo biên lai số 0002179, ngày 02 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CCTHA huyện Tuy Đức;
- UBND xã Đ, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Khiêm